

SƯ CÔ ĐIỀU THÔNG

tìm được

Chân Lý

Câu chuyện sau đây là hồi ký của má tôi. Nó không phải là một câu chuyện không tưởng, nhưng là những lời làm chứng thật một trăm phần trăm về quyền năng của Chúa tỏ ra trên gia đình của má tôi.

Tất cả những nhân vật và địa danh, thời gian đều là sự thật. Má tôi hiện đang sống tại huyện Phú Nhuận, thành phố Sài Gòn và hầu việc Chúa ở Hội thánh Gia đình với chức vụ thủ quỹ. Bà gởi đến chúng tôi những dòng hồi ký này và mong rằng những đứa con của bà cùng với gia đình chúng nó lúc nào cũng hầu việc Chúa.

TỪ CÔI BÒ ĐỀ ĐẾN CHÂN THẬP TỰ

Má tôi là người con thứ mười và cũng là con gái út trong một gia đình trung lưu tại xã Thạnh Mỹ Lợi huyện Thủ Đức. Ông bà ngoại tôi là người rất sùng bái đạo Phật, luôn luôn dạy bảo con cái tu dưỡng, tích đức để được hưởng phước đức đời sau và học tập cách tu thân như các chư Phật. Do đó má tôi, các dì, các cậu đều được Ông bà Ngoại tôi khuyến khích đi tu.

Lúc má tôi lên sáu tuổi, Ông bà Ngoại tôi để ruộng vườn, đất đai và nhà cửa cho người con lớn ở lại trông nom tại Giồng Ông Tố, rồi dẫn một nửa số con lên tu trên núi ở gần Long Thành (chỗ dốc 47 đi vào khoảng 2 km), xây hai kiếng chùa để cả gia đình ăn chay trường, tụng niệm và tu hành.

Vì vậy, lúc sáu tuổi Má tôi đã được học Kinh Phật bằng chữ Nho. Từ sáng đến tối chỉ học Kinh Phật rồi tụng niệm, ngoài ra không biết gì đến chuyện đời cả. Trong khu đất đó có rất nhiều chùa. Một chùa lớn gọi là chùa Tổ Đình mà vị Hòa thượng trụ trì gọi là Ông Bộ-Sưông đã làm lễ Thi-Phát-Quy-Y cho cả gia đình Ông Bà Ngoại tôi (gọi nôm na là cạo đầu để nhận vào đạo Phật). Môn phái này gọi là Tịnh Độ. Lễ Thi-Phát-Quy-Y được tổ chức rất lớn, cúng bái, nhang khói rầm rộ và mỗi người được vị Hòa Thượng này đặt cho một Pháp Danh. Má tôi được mang Pháp Danh "Sư Cô Diệu Thông" từ đó.

Má tôi tu tại đây cho đến lúc mười tuổi thì hai người anh của Má tôi xin phép Ông Bà Ngoại tôi cho đi lên Tây Ninh, vào núi Điện Bà (còn gọi là núi Bà Đen) tìm một hang đá để tịnh tu, chứ không muốn gõ mõ, đánh chuông rơm rã như ở Chùa nữa... Má tôi thấy vậy nên cũng muốn xin theo hai anh để đi, Ông bà ngoại tôi đã bằng lòng. Thế là ba anh em: hai trai, một gái đầu cạo láng, chân đi đất, y phục chỉ là cà sa vàng, vai mang bình bát, mỗi buổi sáng ra chợ hoặc phố đứng yên đọc Kinh Phật. Thiên hạ, kể qua người lại trông thấy mang thức ăn bỏ cúng vào bình bát, có khi là cơm, gạo, xôi, nếp, hoa quả... được thiên hạ cúng thí thứ nào thì ăn thứ nấy, nhưng mà chỉ được ăn mỗi ngày một lần vào buổi trưa mà thôi (gọi là ăn Ngọ) vì theo quan niệm các người tu hành Phật Giáo thì ăn Ngọ là những người tu hành, Phật, Tiên,... còn ăn sau bữa trưa như ăn chiều, ăn tối là dành cho ma quỷ...

Tuy lúc đó mới được mười tuổi nhưng má tôi tâm chí rất mộ đạo, dốc tâm tu hành khổ hạnh, không thiết tha gì đến việc đời. Mỗi buổi sáng thì Má tôi đi khát thực trên hè phố như vậy, có nhiều người thành tâm quỳ xuống dưới chân Má tôi. Có người nói rằng: Họ kính lạy sắc phục của Phật. Có người lại nói: Thấy gương Má tôi mà kính phục vì người còn nhỏ mà đã dám hy sinh, mang chịu khổ hạnh. Trong số đó có một người tên là Cô Hai Phải thấy tình cảnh quá thương tâm động lòng trắc ẩn. Cô đề nghị với hai người anh của Má tôi, là dời về khu đất của

Cô để tu (vì Cô có một khu đất khá rộng ở gần chợ Tây Ninh) chớ đừng tu trên núi nữa. Tại đây Cô Hai Phải cho mỗi người một cái chòi nhỏ (gọi là Cốc) để tu. Từ đó, Má tôi và hai anh khối phải lên núi mà tu tại đây.

Thời gian này tại Tây Ninh có một Hội Thánh Tin Lành. Mục sư Châu quản nhiệm Hội Thánh thường hay đi chứng đạo khắp vùng. Một hôm, ông ghé qua khu đất của Cô Hai Phải. Ông thấy Má tôi còn quá nhỏ mà ở một mình trong một cái Cốc nhỏ đang đọc Kinh Phật, Ông bèn ghé vào hỏi thăm, thì Ông được biết rằng Má tôi chỉ biết chữ Nho, còn chữ Quốc Ngữ thì hoàn toàn không biết.. Ông đề nghị dạy cho má tôi chữ Quốc Ngữ. Từ đó, ông lui tới thăm viếng má tôi luôn để dạy má tôi học viết và đọc chữ Quốc Ngữ. Đến khi má tôi nguệch ngoạc viết được chữ Quốc Ngữ thì Ông Mục sư Châu tặng cho má tôi một cây viết, một cuốn tập và đặc biệt là cho má tôi mượn một quyển Kinh thánh Tân Cựu Ước để má tôi mỗi ngày noi theo những nét chữ bất chước tập viết cho quen thuần. Có một điều lạ là Mục sư Châu không hề khuyên bảo má tôi nên tin theo Chúa hoặc từ bỏ Phật Giáo. Ông chỉ âm thầm đến chỉ dạy sơ về Kinh thánh vậy thôi.

Má tôi ở đó được một năm (tức mười một tuổi) thì hay tin Ông ngoại tôi bị bệnh nặng nên trở về thăm. Ông ngoại tôi cầm giữ lại không cho về Tây Ninh nữa. Vì bệnh nặng nên Ông ngoại

tôi để lại một người con ở tại Long Thành coi sóc chùa rồi mang cả gia đình về Thạnh Mỹ Lợi, Cụ nhờ thợ xây một kiến chùa lớn trước mặt nhà để tu, đồng thời cũng gần nhà thương và thầy thuốc để chạy chữa khi cần.

Má tôi có kể lại cho Ông ngoại tôi nghe về chuyện Mục sư Châu cũng như đại khái về câu chuyện Chúa Giê xu. Ông ngoại tôi mới nói là: “Bây giờ chờ thợ xây cất xong chùa thì mình lên Sài Gòn mua thêm tượng Chúa về thờ chung với Phật cũng tốt vậy”... Lúc đó má tôi đâu biết gì mà nói cho cha mình hiểu về Chúa Cứu Thế được. Vì Mục sư Châu đâu có dạy má tôi lẽ đạo phải thờ phượng Chúa như thế nào đâu!!! (Đến ngày nay mỗi lần thất mắc đến câu chuyện này má tôi rất hối tiếc là không kịp cho cha của mình biết về Chúa Cứu Thế).

Đến ba năm sau thì ông ngoại tôi trở bệnh nặng và qua đời. Cả gia đình đều buồn bã và bơ vơ vì đã mất một người cha yêu dấu, một người chồng đạo đức và cũng là cột trụ tinh thần hướng dẫn, chỉ đạo cho cả gia đình.

Cách sau đám tang ông ngoại tôi nửa năm, một người dì của tôi đi chợ Giồng Ông Tố về có mang theo một cuốn sách nhỏ do một người phát sách ở chợ đưa tặng. Má tôi bèn đọc cuốn sách nhỏ ấy cho bà ngoại tôi nghe, đây là lúc quyền năng Chúa được thể hiện, vì cuốn sách nhỏ ấy chính là sách Công vụ các

sứ đồ. Khi má tôi đọc đến đoạn 4 câu 12: “Chẳng có sự cứu rỗi trong Đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có Danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.” thì bỗng dừng như má tôi thấy có một ý hay nên đọc trở lại một vài lần. Thì cũng ngay lúc này, bà ngoại tôi chợt nói rằng: “Nếu chỉ có Chúa là Đấng cứu mình và ngoài ra không có Đấng nào khác thì mình thờ lạy Phật làm gì? Sao lại không theo Chúa?”

Từ đó Đức Thánh Linh tác động mạnh qua câu Kinh thánh làm bà ngoại tôi suy nghĩ nhiều và đi hỏi thăm để tìm nhà thờ Tin Lành. Lúc đó chỉ ngay tại huyện Thủ Đức mới có nhà thờ Tin Lành, nhưng từ Thạnh Mỹ Lợi tới Thủ Đức cách xa tới mười bốn cây số. Đường xá bấy giờ thật khó khăn vì không có phương tiện dồi dào như ngày nay. Nhưng một hôm bà ngoại tôi quyết định mượn một cỗ xe ngựa, chở cả gia đình con cái lên Thủ Đức tìm nhà thờ Tin lành (lúc bấy giờ là đúng một năm sau khi ông ngoại tôi qua đời)

Khi chiếc xe ngựa dừng lại trước cổng nhà thờ Tin Lành Thủ Đức thì có nhiều người ra báo cho bà ngoại tôi biết rằng chùa nằm ở phía bên kia, còn đây là nhà thờ Tin lành chứ không phải chùa. Vì họ thấy một cổng xe ngựa chở toàn là Thầy Chùa và Cô Vãi, đầu thì trọc láng, áo quần thì cả sa vàng chính hiệu. Nhưng khi nghe bà ngoại tôi trình bày, họ mới vỡ lẽ ra

và quá ngạc nhiên. Họ trở vào mời Ông Mục sư ra tiếp đón “Phái đoàn sư sãi” vào nhà thờ. Lúc bấy giờ là năm 1941, vị Mục sư quản nhiệm Hội thánh là Mục sư Bùi Tự Do. Ông mời cả gia đình vào nhà thờ hỏi thăm và giải nghĩa tận tường những cơ bản về Đạo Cứu Rỗi. Sau đó bà ngoại tôi, các cậu, dì và má tôi đồng lòng quỳ xuống ăn năn tin nhận Chúa. Cả Hội thánh bật khóc vang vì quyền năng của Chúa quá lạ lùng. Quang cảnh một nhóm sư sãi áo vàng đi tìm nhà thờ Tin Lành để tin nhận Chúa thì quá là một cảnh lạ đời và hy hữu trên thế gian này!!!

Sau khi tin nhận Chúa tại Hội thánh Tin Lành Thủ Đức vào khoảng tháng 7-1941 cho đến gần lễ Giáng Sinh thì cả gia đình Ngoại và má tôi chịu phép Báp Tem. Từ khi tin nhận Chúa, cả gia đình lúc nào cũng chuyên cần học hỏi Kinh thánh. Bà ngoại tôi dự tính tu sửa lại kiếng chùa lớn ở khu đất mà ông ngoại tôi khi còn sống đã đặt thợ làm còn dang dang dở, làm khung cửa phía trước. Ông Mục sư Do và Ban Trị Sự Hội thánh Thủ Đức có đến thăm và cùng hợp tác với Giáo sĩ Jebbrey tổ chức “Tế Đạo” (truyền giảng) ngay tại chùa. Cứ mỗi tuần vào chiều thứ năm, Giáo sĩ Jebbrey đem đàn phong cầm đến trong khi bà ngoại tôi lo đi lấy ghế về sắp hàng mời mọi người đến nghe giảng đạo.

Vì giữa chùa là một cái Khánh lớn (bàn thờ Phật) đúc bằng xi măng, xung quanh được nạm gắn miếng kiêu hình Long Phụng

rực rỡ, trên có tượng Phật Thích Ca cao khoảng 90 cm. Bà ngoại tôi muốn phá bỏ cái Khánh đó cho tiện việc rao giảng Tin Lành. Nhưng khi gọi thợ đến thì không ai dám làm chuyện đó. Đợi mãi hồi lâu đích thân bà ngoại tôi phải leo lên dùng búa triệt hạ cái tượng xuống thì bọn thợ mới dám làm tiếp. Câu chuyện này làm chấn động dư luận cả vùng lúc bấy giờ.

Công cuộc truyền giảng ngày càng có kết quả tốt, dân chúng tin nhận Chúa quá nhiều. Bà ngoại tôi đề nghị với Mục sư Do và Giáo Sĩ Jebbrey xin phép mở một Hội Thánh nhánh tại xã Thạnh Mỹ Lợi vì giảng đạo trong chùa thì không đủ chỗ ngồi, còn lên Hội thánh Thủ Đức thì xa 14km, người dân quê không thể đi được. Khoảng một năm sau, việc xây cất Hội thánh nhánh được chấp thuận, ngôi nhà thờ nhỏ nhưng khang trang được dựng bên cạnh góc cột chùa của Ông Bà Ngoại tôi. Hội thánh cử người đến ở và chăm nom (vợ chồng Thầy Trường). Nhà thờ nhóm lại mỗi tuần một lần vào Thứ Năm do Mục sư Do phụ trách và mỗi tháng truyền giảng một lần. Có nhiều Mục sư đến truyền giảng như: Mục sư Xuyên, Mục sư Thân, Mục sư Hương, Mục sư Hỷ, Ông bà Mục sư Năm và nhiều vị khác.

Lúc bấy giờ chiến tranh bộc phát mạnh (khoảng 1942-1943) nhân dân chạy lánh nạn. Nhà thờ nhỏ bị bắn sập. Gia đình Ngoại tôi phải dọn đi xa cách đó khoảng 2 km. Từ đó cả gia đình phải lên Thủ Đức để nhóm thờ phượng Chúa.

Về phần má tôi từ khi tiếp nhận Chúa, đầu chưa ra tóc kịp và má tôi vẫn luôn mặc áo cà sa vàng để đi nhóm họp (vì quá quen thuộc và có lẽ chưa kịp may đồ khác, từ nhỏ đến lớn cả gia đình chỉ mặc có loại đồ này, muốn thay đổi cũng phải khá lâu mới được).

Đến kỳ Hội đồng Địa Hạt tổ chức tại Sài Gòn, Mục sư Do cùng đưa má tôi đến để làm chứng về sự kỳ diệu trong quyền năng Chúa. Liên tiếp mấy năm liền có Hội đồng tổ chức tại đâu, thì má tôi lại cà sa vàng đầu lún phún tóc, được đứng lên lớn tiếng làm chứng. Mọi người nghe xong đều rất cảm động (Hội đồng ở Vĩnh Long, Cần Thơ, Biên Hoà...)

Đến năm mười lăm tuổi, má tôi được bà ngoại cho đi tham dự khóa Kinh thánh Tiểu học đường tổ chức tại Cần thơ trong vòng một tháng rưỡi. Khóa học này ngoài Mục sư Trào ở Cần thơ phụ trách, còn có các Giáo sĩ Jeffrey và Bà Homerá Dixon (bút hiệu là Hoa Hồng trong Thánh Kinh báo). Má tôi rất vui mừng được tham dự khóa học và cầu nguyện xin Chúa xức dụng má tôi trong công việc nhà Chúa. Từ đó má tôi là chứng đạo viên hăng say, sốt sắng nhất trong Ban Thanh niên Hội thánh Thủ Đức. Chùa nào, miếu nào má tôi cũng lặn lội đến để rao truyền ơn cứu rỗi của Chúa.

Đến năm mười bảy tuổi, Ông bà Nội của Ba tôi đến xin cưới Má tôi cho cháu nội đích tôn (vì Cha mất sớm nên ba tôi phải

sống với ông bà nội từ thuở nhỏ). Ông bà chính là một trong những người tín Chúa đầu tiên của Hội thánh Thủ Đức, làm việc trong Ban Chấp sự Hội thánh. Ba tôi lúc bấy giờ là Thư ký Hội thánh kiêm Trưởng ban Thanh niên.

Từ đó đến nay, trên bước đường theo Chúa phục sự Ngài, trải qua rất nhiều thử thách tưởng chừng như không thể vượt qua nổi, nhưng trong ơn lành, nhân từ, an ủi, nâng đỡ của Chúa đã giúp cho má tôi được kinh nghiệm Chúa nhiều hơn, hưởng phước của Chúa thật kỳ diệu cho đến ngày hôm nay. Má tôi dâng lên Chúa lời cảm tạ chân thành và dân tất cả con cái mình cho Chúa để Ngài xử dụng thật hữu ích cho Ngài. Chúng tôi là hậu tự cũng được hưởng phước mà Chúa ban đến ngàn đời, dành cho những người trung tín vâng giữ làm theo điều Ngài dạy dỗ trong Kinh thánh; cũng như khi qua đời này sẽ được sự sống đời đời tại thiên đàng.



Bạn thân mến,

Cho dù bạn là người thành thạo đi chùa, đã quy y hoặc xuất gia, ăn chay trường hoặc ăn chay vì có lời khấn hứa một điều gì đó khi gặp gian nguy trong cuộc sống. Cũng có thể là bạn quá xót xa, đau đớn, lo lắng, sợ hãi bị trừng phạt vì những hành động tội lỗi của quá khứ, bạn muốn phục thiện, muốn làm công đức mong rằng được xóa tội, thoát khỏi biển đời đau khổ này. Nhưng triết lý nhà Phật cũng có câu: “Nhứt niệm sân si khởi, năng thiêu thiên vạn công đức chi lâm”. Nghĩa là: Một ý nghĩ nóng giận nổi lên có khả năng thiêu hủy cả vạn rừng công đức.

“Một đời làm lành, lành chưa đủ. Một phút làm tội, tội có dư”. Bạn có chắc rằng suốt cả cuộc đời mình sẽ không bao giờ phạm những điều: tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ô? Con người ở trong công lệ thiên nhiên: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Có những lúc cơ thể mệt mỏi, cơ thể bình tất gặp khó khăn trong cuộc sống... Bạn có chắc mình sẽ giữ vững không bao giờ phạm tội? Vượt khỏi những thử thách cám dỗ? Nếu đã phạm tội thì những công đức vừa làm coi như vô nghĩa! Bạn có chắc rằng khi qua đời, bạn sẽ vào Niết bàn hay sẽ sa vào Atula, súc sinh? Theo như triết lý nhà Phật có kiếp luân hồi, khi con người phạm tội sẽ bị đẩy đọa rồi sống trong kiếp súc sinh, khổn khổ, không thể tự chủ được đời sống mình, thì làm sao mà tu để trở

lại đầu thai thành người, mà bản chất con người là phạm tội, làm sao bạn có thể thoát khỏi bết mê này được? Bạn giống như một người sắp chết đuối cần được cứu chứ không cần phương pháp, pháp môn! Các tôn giáo chỉ cho con người cách để vượt khổ, nhưng không ban năng lực.

Tự họ phải nỗ lực vật lộn giữa biển đời này. Hãy suy gẫm lại bạn sẽ thấy biết bao phong ba, bão táp của cuộc sống nhận chìm cuộc đời bạn!? Con người bất lực!! Cần nắm lấy ngay phao cứu sinh cho linh hồn, cho cuộc đời mình.

Kinh thánh khẳng định: “Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán xét”. (Hê-bơ-rơ 9:27). “Thật vậy, khi chúng ta bỏ tay tuyệt vọng, Đấng Cứu Thế (Chúa Giê-xu) đã theo họ hẹn chịu chết vì kẻ có tội” (Rô-ma 5:6). Và, “Ai tin Chúa Giê-xu thì được sự sống đời đời, Ai không chịu tin Chúa Giê-xu thì không có sự sống đâu, nhưng con thành nô của Đấng Chúa Trời vẫn ở trên người đó” (Giăng 3:36).

Bạn thân mến, Chúa Giê-xu là Phao Cứu Sinh của bạn. Ngài là Đấng Thánh Khiết đã từ bỏ Thiên Đàng, đến trần gian này để chết, để trả thay món nợ tội cho bạn và cả nhân loại. Ngài đã sống lại để mình chứng rằng Ngài đã đắc thắng sự chết, bảo đảm cho sự cứu rỗi bạn vào nước Thiên Đàng. Sau khi đã đọc những lời làm chứng

tâm huyết trên, bạn hãy tin nhận Chúa Giê-xu làm cứu Chúa của đời mình và hưởng ơn phước của Ngài, xin hãy thành tâm cầu nguyện như sau:

“Kính lạy Chúa Cứu Thế Giê-xu, Ngài là Chân lý, bấy lâu nay con sống trong tội lỗi, nhưng con xin ăn năn từ bỏ tội lỗi con đã làm. Con tin Chúa đã chết trên cây Thập Tự để làm giá Cứu chuộc con. Giờ này con xin Chúa tha tội cho con, chấp nhận con làm con cái của Đấng Chúa Trời. Xin Ngài dẫn dắt, làm chủ tế của đời con, con cảm tạ Chúa vô cùng. Con xin thành tâm cầu nguyện. Nhân Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu. Amen”.

